

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 21-02-2020

V/v " ly hôn , tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy và ông Nguyễn Văn Xô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 413/2019/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 về việc " ly hôn ,tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐ- HNGĐST NGÀY 22-01-2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Vũ Thị N, sinh năm 1997

ĐKKHKT: Kim Xuyên, phường A, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Nơi ở hiện nay: Thôn Tô Đàm, xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Kim Xuyên, phường A, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(chị N có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 9- 10-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Vũ Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình H được tự nguyện tìm hiểu và đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường An Sinh, thị xã Kinh Môn, tỉnh

Hải Dương) vào ngày 13-11-2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 2 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên đi làm ăn xa nhà nên thiếu sự quan tâm chăm sóc tới gia đình, vợ con, nhiều lần chị đã khuyên bảo nhưng anh H không nghe do vậy dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ đầu năm 2019 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh H và gia đình cũng đã đến gặp chị để nói chuyện để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị không về vì chị nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn không chung sống cùng nhau được nữa. Do vậy anh chị đã sống ly thân kể từ đó đến nay cắt đứt mọi quan hệ cả về tình cảm và kinh tế. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Vũ Ngọc A, sinh ngày 12-6-2018. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị N. Nay vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị làm lao động tự do thu nhập hàng tháng ổn định khoảng 7.000.000 đồng. Chị được bố mẹ đẻ hỗ trợ về chỗ ở sau khi ly hôn cũng như trong việc chăm sóc con. Do vậy chị đủ điều kiện để nuôi dạy con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn là anh Nguyễn Đình H tuy nhiên chỉ giao được các văn bản trên cho bà Vũ Thị C là mẹ đẻ anh H nhận thay. Bà Chăm sau khi nhận các văn bản trên đã giao và thông báo lại cho anh H được biết. Tuy nhiên anh H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để làm việc. Qua quá trình làm việc với bà C, bà có trình bày lại ý kiến của anh H như sau: Chị N muốn ly hôn thì tự giải quyết một mình, anh không đến Tòa án để làm việc.

Ngày 22 tháng 01 năm 2020 Tòa án tiến hành giao quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho anh H. Sau khi nhận các tài liệu trên anh H trình bày: Quá trình Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị N anh đã được gia đình thông báo biết nhưng do bận công việc anh không đến Tòa án để làm việc được. Về thời gian và đăng ký kết hôn của vợ chồng như chị N khai là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do hai bên không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống. Hiện nay anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi. Nay chị N xin ly hôn anh đồng ý vì anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian hai bên sống ly thân đã lâu không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Vũ Ngọc A, sinh ngày 12-6-2018, kể từ khi vợ chồng

ly thân cháu vẫn ở cùng với chị N. Nay vợ chồng ly hôn anh đồng ý cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc vì cháu còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Tuy nhiên chị N và gia đình phải đảm bảo cho anh được thăm nom và đón cháu về chơi không được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh không còn ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa chị Vũ Thị N vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại quá trình giải quyết vụ án và không đề nghị Tòa án giải quyết nội dung nào khác.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 ; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Đình H.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Vũ Ngọc Anh, sinh ngày 12-6-2018 cho chị Vũ Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng : Tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Đình H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Đình H được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Sinh, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là Ủy ban nhân dân phường An Sinh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có nhiều bất đồng về tính cách và quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ cả về tình cảm và kinh tế. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập anh H đến làm việc, tiến hành hòa giải nhưng anh không đến và cũng không gặp gỡ nói chuyện với chị N để vợ chồng hàn gắn mâu thuẫn, mặc dù anh có biết việc chị N đang làm thủ tục yêu cầu xin ly hôn. Điều đó càng chứng tỏ bản thân anh không còn ý thức mong muốn vợ chồng đoàn tụ mà để mặc cho hôn nhân đổ vỡ. Mặt khác anh H cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được, chị N xin ly hôn anh đồng ý. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị N và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị N, xử cho chị được ly hôn anh H là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Vũ Ngọc A, sinh ngày 12-6-2018. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị N. Do cháu Ngọc A còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ. Mặt khác chị N cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn và anh H đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của các bên là phù hợp nên cần tiếp tục giao con chung là Nguyễn Vũ Ngọc A cho chị N được nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Vũ Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Đình H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Vũ Ngọc A, sinh ngày 12-6-2018 cho chị Vũ Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Đình H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị N phải nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn, đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0007807 ngày 31-10-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Đường sự;
- UBND phường An Sinh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt